

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 75-HĐBT ngày 25-6-1986 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của huyện Thái Thụy thuộc tỉnh Thái Bình.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình và Ban Tổ chức của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của huyện Thái Thụy thuộc tỉnh Thái Bình như sau:

1. Thành lập thị trấn Diêm Điền (thị trấn huyện lỵ huyện Thái Thụy) trên cơ sở 40,81 héc-ta đất với 3.373 nhân khẩu của xã Thụy Lương; 107,61 héc-ta đất với 6.049 nhân khẩu của xã Thụy Hà; 29,31 héc-ta đất với 892 nhân khẩu của xã Thụy Hải.

Thị trấn Diêm Điền có tổng diện tích tự nhiên 177,73 héc-ta với 10.314 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Diêm Điền ở phía đông giáp xã Thụy Hải và xã Thụy Lương; phía tây giáp xã Thụy Hà; phía nam giáp xã Thái Thượng; phía bắc giáp xã Thụy Trinh.

2. Tách 276,67 héc-ta đất với 1.909 nhân khẩu của xã Thụy Lương để sáp nhập vào xã Thụy Hà.

Xã Thụy Hà có 627 héc-ta đất với 3.946 nhân khẩu.

Địa giới xã Thụy Hà ở phía đông giáp thị trấn Diêm Điền; phía tây giáp xã Thụy Liên; phía nam giáp xã Thái Thượng, xã Thái Nguyên và thị trấn Diêm Điền; phía bắc giáp xã Thụy Trinh.

3. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Thụy Lương có 347 héc-ta đất với 3.919 nhân khẩu.

Địa giới xã Thụy Lương ở phía đông giáp xã Thụy Hải và xã Thụy An; phía tây và phía nam giáp thị trấn Diêm Điền; phía bắc giáp xã Thụy Trinh.

4. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Thụy Hải có 368 héc-ta đất với 4.236 nhân khẩu.

Địa giới xã Thụy Hải ở phía đông giáp xã Thụy Xuân; phía tây giáp xã Thụy Lương và thị trấn Diêm Điền; phía nam giáp biển Đông; phía bắc giáp xã Thụy Lương.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng
Bộ trưởng Tổng thư ký
ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 144-CT ngày 12-6-1986 về chế độ tiền lương để lại cho gia đình của công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang công tác ở nước ngoài.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ vào Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ Lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tất cả công nhân, viên chức, cán bộ quân đội và công an nhân dân đi công tác và làm việc ở nước ngoài (kể cả ở I-rắc), không phân biệt đối tượng hưởng sinh hoạt phí do Nhà nước đài thọ hay tiền lương do nước ngoài trả đều được đề lại cho gia đình 40% lương cấp bậc hoặc lương chức vụ và phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo vùng.

Điều 2. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1985.

Các đối tượng đi công tác ngắn hạn, đi họp, đi tham quan, nghỉ mát, đi điều trị, điều dưỡng, đi học, nghiên cứu sinh, thực tập sinh không thuộc đối tượng thi hành Quyết định này.

Đối với chuyên gia, công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang sang giúp Lào và Cam-pu-chia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sẽ có quy định riêng.

Điều 3. — Bộ Lao động bàn với các ngành liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 4. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ Lao động, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 151-CT ngày 21-6-1986 về việc tổ chức lại sản xuất nghề cá trên các ngư trường.

Trong những năm gần đây, ngành thủy sản đã có những cố gắng và đạt được một số kết quả bước đầu, khắc phục được tình trạng sa sút của những năm 1976 — 1980, tăng khá về kim ngạch xuất khẩu và tăng dần về sản lượng hải sản cung cấp cho tiêu dùng trong nước.

Tuy nhiên trên nhiều mặt vẫn còn yếu kém và mất cân đối, lực lượng sản xuất trên biển chưa được tổ chức chặt chẽ hậu cần dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất, sản phẩm chưa được quản lý tốt, công tác bảo vệ nguồn lợi, và giữ gìn an ninh chính trị trên biển còn lỏng lẻo...

Đề phù hợp với đặc điểm của nghề cá, quy luật di chuyển của các loài hải sản, tập quán sản xuất trên biển của ngư dân và khắc phục những thiếu sót nêu trên đây nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lợi từng bước đưa nghề cá lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số nhiệm vụ về tổ chức lại sản xuất nghề cá như sau:

I. TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT TRÊN CÁC NGƯ TRƯỜNG

Bộ Thủy sản chủ trì cùng Ủy ban Nhân dân các tỉnh ven biển và các ngành có liên quan, căn cứ vào những kết quả điều tra sơ bộ và quy hoạch tạm thời của ngành thủy sản, tiến hành tổ chức lại sản xuất nghề cá trên các ngư trường vịnh Bắc bộ, Nam Trung bộ, Đông và Tây Nam bộ, viễn dương.

Trước mắt Bộ Thủy sản cần tập trung điều tra, quy hoạch và phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan tổ chức lại sản xuất ở ngư trường